

Tài liệu thông tin nội bộ
Về thành tựu đối ngoại của Việt Nam trong nửa nhiệm kỳ thực hiện
Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

I. Bối cảnh, tình hình trong nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

1.1 Tình hình quốc tế

Trong 03 năm qua, tình hình quốc tế và khu vực phản ánh đúng những nhận định, đánh giá chiến lược sâu sắc theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII. “Thế giới trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo”. Về tổng thể, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn hơn. Trong bối cảnh đó, các nước vừa và nhỏ đã đối diện với cả cơ hội và thách thức đan xen.

Thách thức lớn nhất là *cục diện an ninh – chính trị thế giới diễn biến theo hướng căng thẳng và phức tạp hơn do các nước lớn vừa ưu tiên củng cố sức mạnh quốc gia vừa cạnh tranh gay gắt với nhau để giành ảnh hưởng*¹. Cùng với quá trình cạnh tranh về sức mạnh quân sự, kinh tế (đặc biệt là công nghệ cao), các nước lớn ngày càng gia tăng cạnh tranh về hệ giá trị, tư tưởng và mô hình phát triển. Tập hợp lực lượng diễn ra mạnh mẽ theo địa chính trị kết hợp sử dụng các cơ chế quốc tế. Các nước vừa và nhỏ bị lôi kéo vào các tập hợp lực lượng song vai trò cũng gia tăng. Các quốc gia tầm trung có thêm cơ hội để tăng cường ảnh hưởng, thúc đẩy lợi ích trong quan hệ đối ngoại song cũng đối mặt khó khăn trong cân bằng quan hệ với các nước lớn và triển khai chính sách đối ngoại.

Khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là động lực phục hồi và tăng trưởng quan trọng của kinh tế thế giới, một trung tâm của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các liên kết, sáng kiến kinh tế. Mặt khác, đây là địa bàn trọng tâm để các nước lớn mở rộng lợi ích, gia tăng ảnh hưởng; tiềm ẩn về nguy cơ chiến tranh, xung đột và an ninh phi truyền thống. ASEAN cơ bản duy trì được vai trò trung tâm trong cấu trúc an ninh khu vực, song chịu sức ép lớn từ chiến lược lôi kéo, tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn.

Kinh tế thế giới phục hồi chậm, chưa vững chắc, thậm chí đối mặt nguy cơ suy thoái. Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều rủi ro trong trung hạn như đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát tăng cao, nợ công của các quốc gia... Thương mại toàn cầu tăng trưởng thấp, đầu tư toàn cầu tiếp tục chiều hướng giảm². Điều này đã làm gia tăng khoảng cách tăng trưởng giữa các nước phát triển và đang phát triển. Tuy nhiên, việc đứt, gãy chuỗi cung ứng toàn cầu cũng tạo cơ hội cho các quốc gia tìm kiếm các thị trường mới; các nước vừa và nhỏ có cơ hội thúc đẩy chuỗi cung ứng hàng hoá trong

¹ Trong đó, cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc và cạnh tranh Hoa Kỳ - Nga là hai yếu tố chi phối sâu sắc tình hình thế giới.

² Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2023 là 1,7%, thấp hơn so mức 2,3% năm 2022 và thấp hơn so với giai đoạn trước. Theo Hội nghị Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), đầu tư toàn cầu trong 10 năm qua giảm từ 1.700 tỷ USD xuống còn 1.300 tỷ USD.

nước; gia tăng sử dụng công nghệ và tận dụng tối đa lợi ích của các hiệp định thương mại tự do (FTA). Từ đó, có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, *cuộc cách mạng khoa học lần thứ tư* đã thúc đẩy các xu hướng mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng. Việc ứng dụng thành quả Cách mạng công nghiệp 4.0 (đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, lượng tử) được đẩy mạnh, có những bước đột phá³, mở ra những tiềm năng, cơ hội thuận lợi giúp các nước vừa và nhỏ đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, sạch, bền vững hơn, tham gia hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Các thách thức an ninh truyền thông và phi truyền thống nổi lên ngày càng gay gắt. Các cuộc xung đột gia tăng cả về số lượng, số bên can dự và mức độ thiệt hại⁴. Các cuộc xung đột hiện nay ngày càng có tính chất đa chiều, mở rộng ra các không gian mới như không gian mạng, vũ khí không người lái, chiến tranh thông tin... Nhiều vấn đề mới nổi lên (trí tuệ nhân tạo, vũ khí mới...) trong khi các khuôn khổ pháp lý quốc tế chưa điều chỉnh kịp. Nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống trở thành lĩnh vực cạnh tranh giữa các nước lớn. Cùng với hệ quả lâu dài do đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu gây ra, khó khăn và khủng hoảng xã hội tác động trực tiếp tới trật tự, an toàn xã hội, ổn định ở mỗi quốc gia. Khả năng tiếp cận an sinh xã hội, tình trạng di cư, bất bình đẳng, nhất là tại các quốc gia vừa và nhỏ, vốn đã trầm trọng từ trước đại dịch càng trở nên khó giải quyết.

Trong bối cảnh môi trường quốc tế có nhiều biến động và cạnh tranh nước lớn gia tăng, các nước vừa và nhỏ có xu hướng vừa gia tăng nội lực và tự chủ chiến lược, vừa mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường tham gia quản trị toàn cầu, góp phần nâng cao tiếng nói trong mọi mặt đời sống quốc tế. Thế giới đang chứng kiến sự thay đổi trong trật tự kinh tế toàn cầu với phần đóng góp ngày càng cao của các nước đang phát triển. Nhóm các nước đang phát triển hiện đang chiếm 60% tổng GDP toàn cầu (tính theo PPP) và chiếm 68,5% tăng trưởng GDP thế giới⁵. Vai trò của các nước đang phát triển trong các khuôn khổ hợp tác như Không Liên kết, G20, G77 ngày càng được khẳng định. Bên cạnh đó, tại các diễn đàn đa phương và khu vực, các nước đang phát triển tích cực lên tiếng ủng hộ tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, xây dựng trật tự quốc tế cân bằng, bình đẳng, đáp ứng quyền và lợi ích chính đáng của các nước đang phát triển.

1.2. Tình hình trong nước

Dưới tác động của tình hình thế giới và hậu quả nặng nề của đại dịch COVID-19, kinh tế-xã hội nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, rất gay gắt, nặng nề; hầu hết các ngành, các lĩnh vực đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đồng thời, Việt Nam phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp mới phát sinh trong quan hệ quốc tế; có tác động không nhỏ tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Trong

³ Kinh tế số được dự báo chiếm 30% GDP toàn cầu và tạo thêm 30 triệu việc làm đến năm 2030; các ngành công nghiệp xanh được dự báo sẽ có giá trị 10.300 tỷ USD vào năm 2050. Chuyển đổi xanh trở thành xu thế được đồng thuận hơn và trở thành tư duy phát triển mới đối với hầu hết các nước trên thế giới.

⁴ Tổng số người thiệt mạng trong các cuộc xung đột tăng 96% trong 1 năm qua, thiệt hại kinh tế do xung đột và bạo lực ước tính khoảng 17.500 tỷ USD.

⁵ Theo thống kê của Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF và McKinsey.

khi đó, các thế lực thù địch, phản động tiếp tục lợi dụng, đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Nhằm chủ động thích ứng và quyết tâm triển khai thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra, Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế, tích cực, chủ động xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế. Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm; thương mại quốc tế và đầu tư nước ngoài được duy trì. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các định hướng lớn về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đảm bảo lao động, việc làm, an sinh xã hội. Chính trị trong nước ổn định, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều chuyển biến tích cực.

Đáng chú ý là mặt trận công luận quốc tế thể hiện sự ủng hộ hết sức tích cực đối với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong nhiều vấn đề từ đối nội tới đối ngoại. Chính giới và truyền thông quốc tế thể hiện sự quan tâm sâu sắc tới vị trí, vai trò và uy tín quốc tế của Việt Nam, nhất là trong khu vực ASEAN, châu Á-Thái Bình Dương.

Tất cả các yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen từ bối cảnh, tình hình quốc tế, trong nước đã đặt ra những thách thức, yêu cầu rất lớn đối với công tác đối ngoại trong việc đảm bảo 04 mục tiêu lớn: *duy trì cục diện đối ngoại thuận lợi, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; thu hút các nguồn lực thiết thực, quan trọng cho phát triển kinh tế-xã hội; và nâng cao vai trò, uy tín, vị thế đất nước.*

II. Thành tựu đối ngoại Việt Nam trong nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Trong 3 năm thực hiện đường lối đối ngoại theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết sách đúng đắn, bước đi chủ động, đột phá, khẳng định *bản lĩnh, mang tính lịch sử* trong việc triển khai các hoạt động đối ngoại. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định công tác đối ngoại đã *“đạt được nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, trở thành một điểm sáng đầy ấn tượng trong toàn bộ những kết quả, thành tựu chung của đất nước những năm qua”*⁶.

2.1 Thành tựu

2.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội lần thứ XIII của Đảng và bản sắc “ngoại giao cây tre Việt Nam”

Công tác đối ngoại đã được triển khai *chủ động, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo* và *hiệu quả* trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại mà Đại hội lần thứ

⁶ Trích nội dung Phát biểu của Đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32 (12/2023).

XIII của Đảng đã đề ra. Việc cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối đối ngoại bằng nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng, mang tầm chiến lược⁷ đã góp phần quan trọng vào việc triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại toàn diện, lâu dài.

Một dấu ấn nổi bật của đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chính là việc tổ chức thành công Hội nghị đối ngoại toàn quốc (12/2021) với việc khẳng định về sự hình thành, phát triển của trường phái đối ngoại, ngoại giao “cây tre Việt Nam”: Gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam. Bài phát biểu chỉ đạo quan trọng tại Hội nghị và cuốn sách “Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”” của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết toàn diện, sâu sắc và khái quát hóa, nâng tầm lý luận về đối ngoại Việt Nam.

2.1.2. Củng cố vững chắc cục diện đối ngoại rộng mở, thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Trong giai đoạn từ năm 2021-2023, dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, ngành đối ngoại, ngoại giao vẫn tổ chức thành công gần 200 hoạt động đối ngoại song phương và đa phương quan trọng⁸. Qua đó, mạng lưới quan hệ đối ngoại của Việt Nam ngày càng rộng mở.

Trong đó, đặc biệt là mối *quan hệ với các nước láng giềng* tiếp tục được tăng cường. Với *Trung Quốc*, thành công từ chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ngay sau Đại hội XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (30/10-01/11/2022) và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình (12-13/12/2023) là những dấu ấn lịch sử, đưa mối quan hệ Việt Nam-Trung Quốc lên tầm cao mới. Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc năm 2023 góp phần quan trọng tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực, nâng tầm hơn nữa quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc, xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai có ý nghĩa chiến lược, nỗ lực vì hạnh phúc của nhân dân hai nước, vì sự nghiệp hòa bình và tiến bộ nhân loại. Với *Lào và Campuchia* - những nước láng giềng có vị trí và tầm quan

⁷ Nghị quyết Trung ương 8 khoá XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 34-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; các kết luận, chỉ thị về phát triển quan hệ với một số đối tác quan trọng, hợp tác ASEAN, hợp tác tiểu vùng Mê Kông, công tác ngoại giao kinh tế; Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12-8-2021, của Bộ Chính trị, “Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”, và Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 30-11-2021, của Thủ tướng Chính phủ, “Về Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030”, Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15/6/2023 về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới; Chỉ thị số 32-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới”; Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân trong hình hình mới”; Đề án số 01-ĐA/TW ngày 03/3/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng đến năm 2025”...

⁸ Trong đó, nổi bật là 47 chuyến thăm của lãnh đạo chủ chốt với tất cả các nước láng giềng, các nước đối tác chiến lược toàn diện, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống ở tất cả các châu lục. Cùng với các hoạt động trực tiếp, Lãnh đạo chủ chốt đã thực hiện 87 cuộc điện đàm/hội đàm trực tuyến, tham dự hơn 30 hội nghị quốc tế trực tuyến và tiến hành hàng trăm cuộc tiếp xúc, trao đổi tại các diễn đàn, hội nghị đa phương. Việt Nam đón hơn 50 đoàn lãnh đạo cấp cao các nước và tổ chức quốc tế đến thăm Việt Nam. Riêng đồng chí Tổng Bí thư đã trực tiếp thực hiện gần 100 hoạt động đối ngoại.

trọng đặc biệt, Cuộc gặp cấp cao lần thứ hai sau 30 năm giữa ba đồng chí đứng đầu ba Đảng của Việt Nam, Lào, Campuchia (07/9/2023), các cuộc gặp giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, giữa Thủ tướng ba nước và Hội nghị cấp cao đầu tiên của Quốc hội ba nước (05/12/2023) đã khẳng định mạnh mẽ truyền thống đoàn kết đặc biệt, sự gắn bó và giúp đỡ lẫn nhau là một tất yếu khách quan, là quy luật sống còn, nhân tố quan trọng hàng đầu đối với an ninh và phát triển của mỗi nước.

Đối ngoại Việt Nam đã đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn *quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và đối tác quan trọng khác*, trong đó có việc nâng tầm và tạo những đột phá quan trọng. Trong ba năm qua, Việt Nam đã hoàn tất việc thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia thuộc tất cả các châu lục, trong đó có 3 nước có quan hệ đặc biệt, 6 đối tác chiến lược toàn diện, 12 đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện; có quan hệ kinh tế thương mại với hơn 230 nước và vùng lãnh thổ. Riêng trong hai năm 2022-2023, Việt Nam đã *nâng cấp quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với Hàn Quốc (2022), Hoa Kỳ và Nhật Bản (2023)*. Trong đó, chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng (10-11/9/2023) và việc hai nước thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững đã đánh dấu lần đầu tiên trong lịch sử kể từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và cũng là khi thành lập Liên hợp quốc vào năm 1945, Việt Nam là đối tác chiến lược hoặc đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Bahamas (01/2023), Trinidad và Tobago (02/2023) đã hoàn thành việc thiết lập quan hệ ngoại giao của Việt Nam với cả 33 nước Mỹ Latinh. Đáng chú ý, nhân chuyến thăm Tòa thánh Vatican của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng vào tháng 7/2023, hai bên công nhận Thỏa thuận về Quy chế hoạt động của Đại diện thường trú và Văn phòng đại diện thường trú của Tòa thánh ở Việt Nam. Trong tháng 12/2023, Giáo hoàng đã bổ nhiệm Đại diện thường trú đầu tiên của Tòa thánh tại Việt Nam.

2.1.3. Công tác đối ngoại đã phát huy vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ Đảng, Tổ quốc và Nhân dân

Đối ngoại Việt Nam đã chủ động, tích cực thúc đẩy việc đối thoại, đàm phán; tham gia các hiệp định, sáng kiến vì hoà bình, tiến bộ nhân loại. Đồng thời, góp phần chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đường biên giới hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng được duy trì, giao lưu và hợp tác xuyên biên giới được thúc đẩy, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị với các nước. Đặc biệt, Việt Nam đạt được những kết quả rất quan trọng về phân định và giải quyết một số vấn đề biên giới lãnh thổ trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, củng cố đường biên giới hoà bình, hữu nghị.

Trên biên giới đất liền, Việt Nam đã phối hợp với các nước láng giềng quản lý đường biên, mốc giới hiệu quả, giữ vững an ninh, an toàn trật tự xã hội biên giới,

tạo điều kiện khôi phục giao lưu, giao thương biên giới giai đoạn sau đại dịch. *Trên biển*, Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng; tham gia xử lý tốt những vụ việc phát sinh; cùng với các nước liên quan nỗ lực, tạo chuyển biến trong xây dựng Bộ quy tắc ứng xử với các bên ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS), hoàn tất đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế với Indonesia. Việt Nam là một trong các nước đầu tiên ký Hiệp định về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ngoài vùng quyền tài phán quốc gia (BBNJ).

2.1.4. Công tác đối ngoại tiên phong trong huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần quan trọng cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại

Ngoại giao kinh tế, nhất là ngoại giao y tế và ngoại giao vắc-xin đã đóng góp quan trọng vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phòng, chống và phục hồi đất nước sau đại dịch COVID-19. Vận động vắc-xin và hợp tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 là một nội dung trọng tâm, xuyên suốt của các hoạt động đối ngoại song phương và đa phương, nhất là đối ngoại cấp cao và của các cơ quan đại diện của ta ở nước ngoài. Nhờ đó, Việt Nam trở thành một trong sáu quốc gia có độ bao phủ vắc-xin cao nhất thế giới, tiết kiệm cho ngân sách 900 triệu USD.

Sau đại dịch, ngoại giao kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh trên cơ sở quán triệt Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư với việc “lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”. Hợp tác kinh tế, mở rộng thị trường và thu hút nguồn vốn đầu tư có chất lượng là nội dung trọng tâm trong các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao. Bên cạnh việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do đã ký, đối ngoại Việt Nam đã chủ động, tích cực mở rộng, tìm kiếm các đối tác mới, tiềm năng⁹. Ngoại giao kinh tế góp phần thu hút nguồn lực chất lượng cao từ bên ngoài cho phát triển đất nước¹⁰.

Trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài, Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hoạt động trực tiếp kết nối kiều bào với quê hương, Tổ quốc; tích cực vận động thu hút nguồn lực tri thức, kinh tế của kiều bào phục vụ phát triển đất nước. Đồng thời, kiều bào ta ở nước ngoài có địa vị pháp lý được bảo đảm, ngày càng ổn định, hội nhập và phát triển.

⁹ Ngoại giao kinh tế đã góp phần triển khai thành công mạng lưới 16 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) đã ký với 57 đối tác để giảm thiểu tác động bất lợi của thương mại quốc tế suy giảm, góp phần vào xuất nhập khẩu đạt trên 680 tỷ USD, nằm trong топ 20 thế giới về quy mô thương mại. Bên cạnh các FTA đã ký, chúng ta đã chủ động, tích cực tham gia các liên kết kinh tế mới, nối lại đàm phán FTA với Hiệp hội Mậu dịch Tự do châu Âu (EFTA), khởi động đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (CEPA), thực hiện Tuyên bố chính trị thiết lập Quan hệ đối tác về chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).

¹⁰ Thu hút FDI trong năm 2023 lập kỷ lục mới, đạt 36,6 tỷ USD, trong đó có nhiều nguồn FDI chất lượng cao, vận động 17 nước EU phê chuẩn Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVIPA), huy động hàng trăm triệu USD nguồn vốn ODA thế hệ mới; thu hút nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu đầu tư vào Việt Nam, mở rộng hợp tác về lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài (Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel...). Đã có hơn 100 văn kiện được ký kết giữa các bộ, ngành, hơn 300 văn kiện giữa địa phương với địa phương, các đối tác quốc tế và hàng trăm văn kiện giữa các doanh nghiệp Việt Nam và quốc tế.

2.1.5. Công tác đối ngoại chủ động, tích cực hội nhập quốc tế ngày càng toàn diện, sâu rộng, góp phần không ngừng nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước trên trường quốc tế

Cùng với việc lần đầu tiên chủ trương nâng tầm đối ngoại đa phương được đưa vào văn kiện Đại hội Đảng XIII, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quốc hội đã trực tiếp tham gia nhiều hoạt động đa phương quan trọng ở khu vực và trên thế giới, qua đó truyền tải mạnh mẽ thông điệp về một đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, trọng công lý, năng động, đổi mới, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Với việc hoàn tất thành công hai năm làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Việt Nam tiếp tục chứng tỏ là một thành viên có trách nhiệm, tham gia hiệu quả vào công việc chung của Liên hợp quốc. Thông qua những đóng góp có ý nghĩa, Việt Nam đã nêu cao tư tưởng, lập trường ủng hộ hòa bình, phát triển, tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, và quan trọng nhất là đề cao việc tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc trên tất cả các trụ cột từ hòa bình, an ninh, phát triển cho tới bảo vệ quyền con người. Với những đóng góp nổi bật tại các diễn đàn đa phương, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam đã nâng cao. Việt Nam được cộng đồng quốc tế tin nhiệm bầu vào nhiều cơ chế quan trọng¹¹.

Việt Nam đã đóng góp những tiếng nói mạnh mẽ, đề cao việc giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế, kêu gọi chấm dứt xung đột, khôi phục hòa bình, bảo vệ an ninh, an toàn của người dân và các cơ sở hạ tầng thiết yếu, kêu gọi và có đóng góp trực tiếp vào các nỗ lực hỗ trợ nhân đạo cho người dân gặp khó khăn do xung đột. Việt Nam cũng chủ động đóng góp và mở rộng quy mô tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, góp phần ngăn ngừa xung đột, xây dựng hòa bình tại các điểm nóng ở châu Phi¹².

Lần đầu tiên, Việt Nam đưa ra cam kết mạnh mẽ về trung hòa khí thải vào năm 2050 tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP 26), khẳng định chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về phát triển xanh, bền vững, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong các vấn đề toàn cầu, tạo cơ hội thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững hơn.

Tại Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam luôn kiên trì quan điểm và đóng góp tích cực để giữ vững đoàn kết, thống nhất ASEAN, phát huy vai trò trung tâm, đề cao lập trường nguyên tắc và tiếng nói chung của ASEAN, duy

¹¹ Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 77, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025, Ủy ban liên Chính phủ Công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nhiệm kỳ 2022-2026. Đồng thời, Việt Nam tiếp tục thực hiện trọng trách thành viên tại Hội đồng Thống đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 2021-2023, Hội đồng Chấp hành UNESCO nhiệm kỳ 2021-2025, Ủy ban Luật pháp quốc tế (ILC) nhiệm kỳ 2023-2027, Ủy ban Luật thương mại Quốc tế nhiệm kỳ 2019-2025 và một số cơ quan chuyên ngành khác.

¹² Tính đến năm 2023, Việt Nam đã cử 800 lượt cán bộ, nhân viên của Quân đội, Công an đi tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình tại Trụ sở Liên Hợp Quốc và các Phái bộ. Việt Nam hiện nay đứng vị trí 45 trên tổng số 120 nước cử quân và cảnh sát với quân số triển khai thường xuyên tại các phái bộ thực địa là 274 người, bao gồm 36 nữ. Tỷ lệ nữ quân nhân tham gia gìn giữ hòa bình LHQ với tỷ lệ cao, đạt và vượt tiêu chí do LHQ đề ra. Trong thảm họa động đất kinh hoàng vào tháng 2-2023 ở Thổ Nhĩ Kỳ, đoàn cứu hộ gồm 24 chiến sĩ Công an nhân dân và 76 chiến sĩ Quân đội nhân dân đã lên đường tham gia cứu trợ.

tri cách tiếp cận cân bằng của ASEAN trong quan hệ với các đối tác, nhất là các nước lớn, thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa hai bên.

2.1.6. Công tác đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, hiệu quả, phát huy thế mạnh của từng trụ cột và sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam

Đại hội XIII của Đảng lần đầu tiên xác định xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, gồm ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Sau Đại hội, Nghị quyết số 34-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIII đã nêu rõ về vị trí, vai trò của từng trụ cột đối ngoại trong triển khai đường lối đối ngoại của Đảng.

Đối ngoại Đảng đóng vai trò nòng cốt trong định hướng chiến lược chủ trương, đường lối đối ngoại; phát triển quan hệ tốt đẹp với các chính đảng, góp phần xây dựng, củng cố nền tảng chính trị, tạo thuận lợi cho quan hệ của Việt Nam với các nước, đối tác. Nhờ đó, công tác đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quan hệ giữa Đảng ta với các đảng cộng sản, công nhân và các chính đảng khác tiếp tục được củng cố và phát triển thông qua các hoạt động trao đổi đoàn, trao đổi lý luận và tiếp xúc tại các diễn đàn đa phương.

Ngoại giao Nhà nước đóng vai trò nòng cốt trong thể chế hóa và tổ chức thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng. Đối ngoại của Quốc hội cũng được triển khai ngày càng chủ động, tích cực, thúc đẩy quan hệ với quốc hội, nghị viện nhiều nước đi vào chiều sâu và nâng cao vị thế, uy tín của Quốc hội nước ta tại các diễn đàn quốc tế, nhất là trong Hội đồng Liên minh nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á (AIPA), Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU).

Đối ngoại Nhân dân đóng vai trò nòng cốt trong tăng cường hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước, tạo nền tảng xã hội tích cực, thuận lợi và hỗ trợ cho đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước. Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai với nhiều hình thức, nội dung ngày càng đa dạng, phong phú và thực chất, góp phần mở rộng, tăng cường quan hệ hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau, tranh thủ nguồn lực và sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.2 Bài học kinh nghiệm

- Trước tình hình phức tạp, khó khăn, thử thách, cần luôn bình tĩnh, sáng suốt, khôn khéo xử lý đúng đắn các mối quan hệ đối ngoại trên cơ sở kiên định độc lập, tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Vận dụng nhuần nhuyễn bài học “*đĩ bất biến, ứng vạn biến*”, kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, tuyệt đối của Đảng; sự quản lý tập trung của Nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp và triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột đối ngoại; gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh

tế - xã hội, văn hoá; giữa Trung ương với địa phương. Xử lý cân bằng, hài hòa giữa các đối tác, giữa đối ngoại với đối nội; giữa hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và phát huy ý chí tự lực, tự cường, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

- Phát huy cao độ thế và lực mới của đất nước; không ngừng đổi mới, sáng tạo tìm cách làm mới, hướng đi mới; nhạy bén tranh thủ hiệu quả các yếu tố quốc tế thuận lợi và nguồn lực bên ngoài, “biến nguy thành cơ” để chủ động, tích cực kiến tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Đặc biệt coi trọng công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại; xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

III. Phương hướng đối ngoại Việt Nam trong thời gian tới nhằm tiếp tục triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

3.1. Dự báo tình hình năm 2024 và giai đoạn 2024-2026

Từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục có những biến động phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song gặp nhiều thách thức hơn. Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ hơn, cạnh tranh chiến lược và phân tuyến giữa các nước lớn tiếp tục gay gắt. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cường quyền nước lớn, chạy đua vũ trang, liên kết quân sự, xung đột cục bộ làm tăng rủi ro, bất ổn đối với an ninh toàn cầu và khu vực. Xu thế toàn cầu hóa, liên kết kinh tế có nhiều điều chỉnh cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, nhiều rủi ro. Các vấn đề an ninh phi truyền thống tác động sâu rộng hơn tới các quốc gia. Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục giữ vị trí chiến lược quan trọng. ASEAN tiếp tục được các nước coi trọng song gặp nhiều thách thức trong việc củng cố đoàn kết nội khối và phát huy vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực. Tình hình Biển Đông và một số điểm nóng trong khu vực (bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan...) tiếp tục diễn biến phức tạp.

Tình hình quốc tế nói trên có cả mặt thuận và không thuận, tạo ra cơ hội và thách thức đan xen, tác động trực tiếp và ngày càng sâu rộng đến môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam. Thuận lợi cơ bản là đường lối đối ngoại đúng đắn của Đại hội XIII nhận được sự thống nhất, đồng thuận ngày càng cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; thế và lực mới của đất nước trên trường quốc tế; kết quả công tác đối ngoại từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc về đối ngoại sau gần 40 năm Đổi mới; các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống đều coi trọng và mong muốn thúc đẩy hợp tác với Việt Nam; xu hướng phục hồi kinh tế-xã hội trên thế giới, các liên kết mới, chuyển dịch chuỗi cung ứng, chuyên đổi số, chuyên đổi xanh mở ra cơ hội cho hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội và đổi mới mô hình tăng trưởng.

Khó khăn, thách thức lớn là môi trường quốc tế bất ổn, bất định gia tăng trong khi độ mở của nền kinh tế nước ta ngày càng lớn, năng lực tự chủ còn hạn chế; chủ

nghĩa cường quyền, cạnh tranh chiến lược gay gắt hơn giữa các nước lớn gây sức ép lớn hơn; các vấn đề an ninh phi truyền thống tiếp diễn gay gắt, đòi hỏi nhiều nguồn lực để xử lý. Các thế lực thù địch, cơ hội vẫn luôn tìm mọi cách chống phá.

3.2 Mục tiêu của đối ngoại Việt Nam

Bám sát đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, các mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, phương châm chỉ đạo được đề ra trong Nghị quyết 34-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII, phát huy cao độ thế và lực của đất nước, công tác đối ngoại từ nay đến cuối nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng tập trung vào các mục tiêu sau: (i) Tiếp tục củng cố vững chắc hơn nữa môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đi đôi với (ii) bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; (iii) Tận dụng hiệu quả các yếu tố quốc tế thuận lợi và huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2025, 2030 và 2045 mà Đại hội XIII đề ra; (iv) Không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

3.3. Phương hướng triển khai công tác đối ngoại trong thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục củng cố vững chắc cục diện đối ngoại thuận lợi, tranh thủ thời cơ chiến lược từ đã phát triển quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó, tập trung phát huy hiệu quả các khuôn khổ quan hệ vừa được nâng tầm, nâng cấp trong những năm qua, nhất là triển khai tốt các thỏa thuận hợp tác đã đạt được, đồng thời tiếp tục làm sâu sắc hơn và nâng tầm quan hệ với các đối tác khác nhằm mở rộng không gian phát triển cho đất nước.

Thứ hai, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đi đôi với giữ vững hòa bình, ổn định cho phát triển. Tăng cường phối hợp với các nước, đối tác nhằm xử lý hiệu quả các thách thức an ninh phi truyền thống (an ninh nguồn nước, an ninh mạng, ứng phó biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia...). Chủ động, kịp thời phát hiện, đập tan các âm mưu, hành động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

Thứ ba, đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước. Triển khai chủ động, hiệu quả Chỉ thị 15-CT/TW của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh đa phương hóa, đa dạng hóa thị trường, đối tác. Tranh thủ tối đa, hiệu quả các Hiệp định thương mại Tự do đã ký, các xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, dịch chuyển chuỗi đầu tư, cung ứng, đẩy mạnh thu hút FDI chất lượng cao, phát huy thế lực mới và các nguồn lực bên ngoài để tham gia hiệu quả các chuỗi sản xuất toàn cầu, nâng cao sức cạnh tranh và thúc đẩy xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Bên cạnh các thị trường truyền thống, đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng (Đông Âu, Trung Đông, châu Phi, Mỹ-Latinh...).

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy vai trò và đóng góp tích cực của Việt Nam trong tham gia và giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Chủ động, tích cực xây dựng, định hình các cơ chế, chuẩn mực luật pháp quốc tế, cải tổ các định chế quản trị toàn cầu và khu vực. Thúc đẩy hợp tác đa phương trong các lĩnh vực Việt Nam có nhiều lợi ích, nhất là chống biến đổi khí hậu, ứng phó các thách thức an ninh phi truyền thống, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực... Tăng cường đưa cán bộ, chuyên gia Việt Nam vào làm việc trong các tổ chức quốc tế.

Thứ năm, phát huy mạnh mẽ sức mạnh mềm Việt Nam thông qua ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại; thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân. Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh đất nước, con người, thành tựu đổi mới (nhất là qua các hoạt động kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao, các chương trình Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài). Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, chủ động đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai trái. Xây dựng, triển khai các chính sách, biện pháp tổng thể, lâu dài để chăm lo, phát triển cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, thúc đẩy kết nối đổi mới sáng tạo với đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Kịp thời đề xuất giải pháp và thực hiện tốt việc bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài, nhất là tại các địa bàn bị ảnh hưởng bởi xung đột, thiên tai.

Thứ sáu, phát triển đối ngoại địa phương theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, trong đó then chốt là nâng cao năng lực, kỹ năng và mở rộng biên chế đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại địa phương. Ngành ngoại giao sẽ tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng để hỗ trợ nâng cao năng lực triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế của địa phương.

IV. Một số định hướng cho cấp uỷ các cấp

Trên cơ sở tiếp tục nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và nhằm tiếp tục củng cố, phát huy những kết quả, thành tựu đối ngoại trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, các ban, bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

(i) Tiếp tục đẩy mạnh cụ thể hóa triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các văn bản chỉ đạo về đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm củng cố và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; quán triệt quan điểm về việc thúc đẩy quan hệ với các đối tác. Đồng thời kiên quyết đấu tranh với các đối tượng có âm mưu, thủ đoạn lợi dụng bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, nhiều biến động mới; tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, để xuyên tạc nhằm bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Việt Nam, về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước, nhất là các nước đối tác, đối tác chiến lược, khiến dư luận trong và ngoài nước hiểu sai lệch về Việt Nam.

(ii) Tiếp tục triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả về chủ trương, quan điểm của ta trong quan hệ đối ngoại với các nước. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ động xây dựng các kế hoạch, biện pháp tăng cường lòng tin chính trị, thu hút nguồn lực, đưa quan hệ đối ngoại của Việt Nam đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả, thực chất, phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước và pháp luật Việt Nam, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, phục vụ hiệu quả các mục tiêu chiến lược mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Trong đó, đặc biệt chú trọng tới quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; tiếp tục cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận giữa Việt Nam và các đối tác trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao đã ký kết.

(iii) Tận dụng hiệu quả và thiết thực các khuôn khổ quan hệ mới để huy động các nguồn lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện phương châm lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên của ta như tiếp cận, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, nguồn nhân lực chất lượng cao...; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến, dự án hợp tác của các nước, đối tác trong khu vực phù hợp với lợi ích, điều kiện và khả năng tham gia của ta.

(v) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú về đường lối đối ngoại của Đảng, trường phái đối ngoại và ngoại giao, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam", nỗ lực tăng cường hiệu quả quan hệ với các đối tác quan trọng; triển vọng quan hệ hợp tác song phương. Trong đó, đặc biệt là lan toả nội dung, giá trị tác phẩm "*Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam"*" của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế. Định hướng chặt chẽ báo chí trong nước đưa tin về các vấn đề liên quan tới công tác đối ngoại, biên giới lãnh thổ; đảm bảo thông tin đa chiều, khách quan, cân bằng, tránh bị lôi kéo vào "cuộc chiến tranh thông tin", khiến dư luận hiểu sai về đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Tiếp tục theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình dư luận trong nước, dư luận quốc tế để chủ động định hướng công tác thông tin tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đồng thời, tạo đồng thuận xã hội, thống nhất nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng, bạn bè quốc tế đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, đường lối đối ngoại của Việt Nam, quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng./.